TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 774/2023/HS-PT
Ngày 12/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thành Quang.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Dịu - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 762/2023/TLPT-HS ngày 24/7/2023, đối với bị cáo Vũ Thanh T và bị cáo Phan Ngọc Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/6/2023.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Vũ Thanh T, sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079098027xxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 26/02/2022; nơi ĐKHKTT: Số 243/44, đường T, phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú khi phạm tội: Phòng 301, căn hộ T, số 97, đường số Z, phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Số 66/đường số Z, phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Ch *(đã chết)* và bà Vũ Thanh H, sinh năm 1977; vợ là chị Lưu Phi Nh; có 01 con, sinh năm 2023; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 08/8/2017, bị cáo bị TAND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và buộc bị cáo phải bồi thường 10.000.000đ *(Ngày 03/7/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù)*; nhân thân: Ngày 21/11/2022, bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông khởi tố về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự; ngày 10/11/2022, bị

cáo bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông bắt tạm giam, đến ngày 30/3/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú";* có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Ngọc Đ, sinh năm 1997 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002097000xxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 13/4/2021; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Xuân S, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1974; có vợ là chị Vàng Thị C, sinh năm 2002 và 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc Đ: Luật sư Khương Tân P, Văn Phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: bị cáo Lù Thị Ch, bị cáo Vàng Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận đơn của quần chúng nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tố cáo Phan Ngọc Đ và vợ chồng Vàng Văn D, Lù Thị Ch có hành vi làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho Đặng Văn Q, Hà Thị Th và một số người dân trên địa bàn huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 7/2022 *(không nhớ ngày)*, thông qua mạng xã hội Facebook Vũ Thanh T lên mạng xã hội tìm hiểu việc làm giấy phép lái xe và kết bạn làm quen với một đối tượng qua mạng xã hội Zalo *(không rõ tên, địa chỉ)* để làm giấy phép lái xe mô tô giả với giá từ 300.000đ đến 400.000đ/01 GPLX. Sau đó, T sử dụng tài khoản Facebook *"Quỳnh Phương"* đăng ký từ trước để quảng cáo nhận làm giấy phép lái xe giả và bán lại với giá từ 500.000đ đến 700.000đ/01GPLX cho các cá nhân có nhu cầu mua để sử dụng và được hưởng lợi số tiền từ 200.000đ đến 400.000đ/01GPLX. Thấy việc làm giấy phép lái xe giả dễ dàng kiếm được tiền nên đến tháng 8/2022 *(không nhớ ngày)*, T đặt mua 02 máy in màu và phôi giấy phép lái xe trên mạng internet *(không nhớ địa chỉ)* để trực tiếp in ấn làm giả giấy phép lái xe. T tiếp tục lên mạng xã hội Facebook kết bạn làm quen với một người đàn ông tên H *(không rõ thông tin cụ thể)* để thuê đăng bài quảng cáo làm giấy phép lái xe giả qua tài khoản Facebook "*Trung tâm hỗ trợ làm bằng lái xe thi tại nhà"* do H sử dụng với giá 300.000đ/ngày, kèm theo số điện thoại 0937.908.xxx được đăng ký tài khoản Zalo tên *"Bảo Châu"*. Trong quá trình gửi giấy phép lái xe giả cho đối tượng đặt mua và sử dụng thì T có thuê Phạm Ngọc H, sinh năm 2001, trú tại đường P,

phường 14, quận G, TP Hồ Chí Minh là người trực tiếp gửi các đơn hàng qua dịch vụ chuyển phát tại Bưu điện N, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 300.000đ/01 lần gửi và T không nói cho H biết trong các gói hàng được gửi là giấy phép lái xe mô tô giả. Cũng trong khoảng tháng 8/2022 *(không nhớ ngày)*, qua mạng xã hội Facebook, Phan Ngọc Đ sử dụng tài khoản Facebook *"Phan Ngọc Đ*" thấy có tài khoản Facebook *"Trung tâm hỗ trợ làm bằng lái xe thi tại nhà"* đăng bài viết hỗ trợ làm giấy phép lái xe nên Đ nhắn tin để tìm hiểu. Sau đó, Đ kết bạn với tài khoản Zalo *"Bảo Châu"* đăng ký bằng số điện thoại 0937.908.xxx do T sử dụng để liên hệ trao đổi và thoả thuận làm giấy phép lái xe *(GPLX)* mô tô hạng A1 giả. Sau khi biết Phan Ngọc Đ làm được giấy phép lái xe nên cuối tháng 8/2022 *(không nhớ ngày)*, Vừ Minh Th đặt vấn đề nhờ Đ làm cho Th 01 GPLX, Đ đồng ý và liên hệ với T qua tài khoản Zalo *"Bảo Châu"* để gửi các thông tin, ảnh chân dung làm GPLX và thoả thuận với giá 1.000.000đ, sau đó chuyển lại cho Th để sử dụng.

Khoảng 01 tuần sau, Đ tiếp tục đề nghị T làm 02 GPLX giả cho vợ chồng Vàng Văn D và Lù Thị Ch với giá 900.000đ/01 GPLX và được D, Ch trả số tiền 1.800.000đ/02 GPLX. Khi nhận được giấy phép lái xe, D và Ch thấy việc làm giấy phép lái xe dễ dàng nên Vàng Văn D bàn bạc với vợ là Lù Thị Ch xem ai có nhu cầu muốn làm GPLX thì lấy thông tin để gửi cho Đ làm GPLX và bán lại với giá 1.600.000đ/01 GPLX, Ch đồng ý. Khoảng đầu tháng 9/2022 *(không rõ ngày)*, D và Ch nhận làm 03 GPLX mô tô hạng A1 cho Đặng Quốc Vn, sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Sùng Văn L, sinh năm 1995, trú tại xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang và Vàng Thị M, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Sau đó, D và Ch chuyển các thông tin cá nhân cho Phan Ngọc Đ, để Đ chuyển cho T, giá thỏa thuận là 800.000đ/01 GPLX. Khi nhận được gói hàng do Đ gửi, D và Ch mở ra xem thấy có 03 GPLX kèm theo 03 bộ hồ sơ để trống không điền thông tin. Lúc này, D và Ch biết đấy là giấy phép lái xe mô tô giả nhưng không nói gì mà đưa cho Đ số tiền 2.400.000đ/03 GPLX giả, đồng thời trả công cho Đ 600.000đ. Sau đó, D và Ch bán lại cho V, L, M với giá 1.600.000đ/01 GPLX mô tô giả.

Đến giữa tháng 9/2022 *(không nhớ ngày)*, D và Ch tiếp tục nhận làm 03 GPLX mô tô giả cho Hà Thị Th, Hà Thị T, Sùng Mí L và chuyển các thông tin cho Đ để làm GPLX mô tô hạng A1 giả với giá 900.000đ/01 GPLX. Đ tiếp tục liên hệ với T để làm 03 GPLX giả với giá 700.000đ/01 GPLX. Sau khi nhận được GPLX giả, D đưa cho Đ số tiền 2.700.000đ/03 GPLX và trả công cho Đ 600.000đ. Vợ chồng D, Ch bán lại cho Th, T, L với giá 1.600.000đ/01 GPLX mô tô hạng A1 giả. Đến cuối tháng 9/2022, Lù Thị Ch tự tìm hiểu và kết bạn với T qua tài khoản Zalo *"Bảo Châu"* để đặt làm 02 GPLX mô tô hạng A1 giả cho Triệu Thị Kh và Hoàng Thị Đ với giá 1.200.000đ/01 GPLX giả mà không thông qua Phan Ngọc Đ. Sau đó, Ch bán lại cho Kh, Đ với giá 1.600.00đ/01 GPLX giả.

Như vậy, từ cuối tháng 8/2022 đến cuối tháng 9/2022 *(không rõ ngày)*, Vũ Thanh T đã nhận làm 11 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả trên địa bàn tỉnh

Hà Giang cho Phan Ngọc Đ, thu lợi bất chính số tiền là 9.700.000đ; (2) bị cáo Phan Ngọc Đ, giúp sức cho T, mua của Vũ Thanh T 09 GPLX giả, thu lợi bất chính số tiền là 1.800.000đ, (3) bị cáo Vàng Văn D, Lù Thị Ch cùng tham gia giúp sức cho T, thông qua Phan Ngọc Đ mua 06 GPLX giả, thu lợi bất chính số tiền 3.300.000đ, ngoài ra bị cáo Lù Thị Ch không bàn bạc với chồng là Vàng Văn D, không thông qua Phan Ngọc Đ mà tự kết nối với Vũ Thanh T mua 02 GPLX giả, thu lời bất chính số tiền 800.000đ. Ngoài ra, trước đó vào tháng 7/2015 *(không rõ ngày)*, Đ còn tự đặt mua 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả với giá 1.200.000đ cho mình để sử dụng qua một người đàn ông *(không rõ tên, địa chỉ)* khi người này đến huyện Q, tỉnh Hà Giang để mua bán hàng hoá.

Ngày 11/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành ra Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang trưng cầu giám định: 12 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 có ký hiệu từ A1 đến A12 là giả hay thật;

Tại bản kết luận giám định số 346/KL-KTHS, ngày 14/10/2022, Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang xác định giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu thứ tự từ A1 đến A12 đều là giấy phép lái xe giả.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHG-P1, ngày 28/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Vũ Thanh T, Phan Ngọc Đ, Lù Thị Ch và Vàng Văn D về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 17, Điều 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 04 *(Bốn)* năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 17, Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Đ 03 *(Ba)* năm 03 *(Ba)* tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lù Thị Ch, Vàng Văn D; biện pháp tư pháp; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2023, bị cáo Vũ Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản thân đang nuôi con nhỏ; ngoài vụ án này, bị cáo còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong một vụ án khác ở tỉnh Đắk Nông về hành vi tương tự, chỉ khác địa điểm phạm tội. Cơ quan tiến hành tố tụng không nhập 2 vụ án nên bị cáo bị xử 2 lần về cùng một hành vi.

Ngày 26/6/2023, Phan Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành pháp luật; có thời gian tham gia dân quân tự vệ của xã; có nơi cư trú rõ ràng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là gia đình thuộc diện hộ nghèo, phải nuôi bố mẹ già và con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Ngọc Đ xin rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Vũ Thanh T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo Đ, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Đối với bị cáo Phan Ngọc Đ (tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm), đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ. Đối với bị cáo T, quyết định của bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, mức hình phạt phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Thanh T và bị cáo Phan Ngọc Đ có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bởi vậy, kháng cáo của các bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Ngọc Đ tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ. Quyết định về tội danh và hình phạt của Bản án sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Phan Ngọc Đ có hiệu lực thi hành.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thanh T, thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ cuối tháng 8/2022 đến cuối tháng 9/2022, Vũ Thanh T đã nhận làm 11 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả trên địa bàn tỉnh Hà Giang cho Phan Ngọc Đ, Vàng Văn D, Lù Thị Ch, thu lợi bất chính số tiền là 9.700.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Vũ Thanh T phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thanh T thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng. Ngoài ra, ngày 08/8/2017, bị cáo Vũ Thanh T từng bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này, Vũ Thanh T là tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh việc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, nhưng không phân tích về việc bị cáo đã được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gì là thiếu sót và đã có lợi cho bị cáo.

[6] Về các lý do xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi phạm tội của bị cáo bị đưa ra xét xử trong vụ án này sẽ không bị xem xét truy cứu trong vụ án tại tỉnh Đắk Nông; đến thời điểm vụ án này xét xử sơ thẩm thì vụ án ở Đắk Nông vẫn đang trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, việc bị cáo Vũ Thanh T cho rằng bị cáo bị xét xử 2 lần về một hành vi là không đúng và không có cơ sở chấp nhận.

[7] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với Vũ Thanh T; cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích và đánh giá đúng vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; trên cơ sở đó, xử phạt Vũ Thanh T 04 năm tù là phù hợp, bảo đảm yêu cầu giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thanh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Vũ Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc Đ. Quyết định về tội danh và

hình phạt của Bản án sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Phan Ngọc Đ có hiệu lực thi hành.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thanh T, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Hà Giang về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Thanh T.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 17, Điều 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thanh T 04 *(Bốn)* năm tù về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Bị cáo Vũ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thành Quang